

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TÓM TẮT SỐ 5

ĐỘNG LỰC VÀ RÀO CẢN ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH VỆ SINH TẠI VIỆT NAM

Tháng 7, 2015

Tóm tắt này trình bày các điểm chính trong nghiên cứu về động lực, đặc điểm và thách thức đối với các doanh nghiệp ngành vệ sinh tại Việt Nam, có bao gồm các mặt về giới tính.

Các doanh nghiệp quy mô nhỏ đóng vai trò mới nổi và quan trọng trong hỗ trợ việc gia tăng tiếp cận đến sản phẩm nước và vệ sinh và dịch vụ tại Việt Nam và các nơi khác. Dù các khảo sát đã được thực hiện để xem xét vai trò của doanh nghiệp, còn nhiều điều chưa được biết về động cơ thúc đẩy họ tham gia cung ứng dịch vụ cho người nghèo, hoặc họ cho điều gì là yếu tố chính đã hỗ trợ hoặc gây trở ngại cho sự phát triển, hoặc giúp thành công trong kinh doanh của họ. Nghiên cứu này được thực hiện bởi Institute for Sustainable Futures, University of Technology Sydney, cùng với Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên Thiên Nhiên và Môi trường (CRES), Đại học Quốc Gia Việt Nam, và tổ chức SNV. Nghiên cứu dựa trên lý thuyết về doanh nghiệp quy mô nhỏ, đặc điểm nghiệp chủ và nghiệp chủ-xã hội để điều tra động cơ, định hướng và rào cản đối với các doanh nghiệp ngành vệ sinh tại Huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên, Tây Bắc VN.

MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục đích của nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các động lực doanh nghiệp và định hướng của doanh nghiệp và làm thế nào để giúp chính quyền và các cơ quan phát triển có thể có kiểm soát và hỗ trợ tốt, trong khuôn khổ bối cảnh thực chứng về các “rào cản hội nhập” chủ yếu có thực đã được thấy và các rủi ro kinh doanh trong khuôn khổ văn hóa và môi trường pháp chế của Việt Nam. Nghiên cứu này chủ yếu gồm các phỏng vấn có hệ thống với các cá nhân nam nữ thợ xây. Thêm vào đó một hướng tiếp cận lịch sử qua nói chuyện được thực hiện với ba thợ xây nữ cho phép tìm hiểu thêm về các cơ hội hoặc bức xúc của sự tham gia của nữ giới trong phát triển doanh nghiệp. Các công cụ nghiên cứu được phát triển dựa trên lý thuyết liên quan đến đặc điểm nghiệp chủ và nghiệp chủ-xã hội cũng như các nghiên cứu đã có về kinh tế chính trị trong sự tham gia của doanh nghiệp vào dịch vụ cấp nước và vệ sinh ở Việt Nam.



Thị Trấn Mường Ảng

Một đề cương phân tích làm nền cho quá trình phân tích xác định các đặc điểm nghiệp chủ và các yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thành công của doanh nghiệp. Các đáp ứng có tính định tính được phân bổ vào các chuyên đề có liên quan (cho phép phân tích định lượng các lần lặp lại) và các trích dẫn minh họa được dùng để nhấn mạnh các quan sát chung và không điển hình.

CÁC ĐẶC TÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

Các doanh nghiệp ngành vệ sinh (thợ xây) (n = 20) được phỏng vấn gồm 60% là nam giới, có độ tuổi 20 – 55, học vấn tương đối thấp, và có ít hoặc không có kinh nghiệm làm việc. Hầu hết (90%) có công việc khác với công việc thợ xây và có dành một ít thời gian cho công việc khác đó cùng lúc với nghề thợ xây, nhiều người xây dựng các công trình khác ngoài công trình nhà vệ sinh. Công việc xây nhà vệ sinh này thường là bán chính thức và rất nhỏ với không quá 10 năm hoạt động. Một số thợ xây bán cả các bàn cầu (40%) và hầu hết chào mời hàng loạt dịch vụ bao gồm lắp đặt trọn gói nhà vệ sinh có hoặc không có cấu trúc bao che bên trên, hoặc chỉ đảm trách thi công (gia chủ mua vật tư). Khách hàng của hầu hết các doanh nghiệp này là hộ gia đình và giao dịch bằng miệng là phương pháp tiếp thị phổ biến nhất.

Một tổng quan về chân dung các nghiệp chủ và doanh nghiệp được thể hiện trong Bảng 1

BẢNG 1 TÓM LƯỢC CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH VỆ SINH

GIỚI TÍNH



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

80%

không có kinh nghiệm chuyên môn trước đó

CÁC CÔNG VIỆC ĐỒNG THỜI KHÁC (PHỤ)

90%

có công việc phụ, bao gồm chăn nuôi và nghề nông

QUY MÔ (SỐ NGƯỜI)

2 Doanh nghiệp có trên 40 nhân viên

2 Doanh nghiệp có 19 - 20 nhân viên

11 Doanh nghiệp có 2-10 nhân viên

5 quy mô doanh nghiệp không rõ

KHỞI NGHIỆP



30% bởi thành viên gia đình
40% bởi chính người thợ xây
40% bởi người thợ xây khác

NGUỒN VỐN



tiết kiệm cá nhân (66%)

vốn vay (25%)



Tiếp cận viện trợ & Quỹ xã hội (21%)

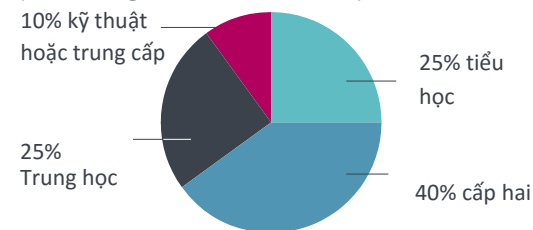
TUỔI

5%

dưới 36 tuổi

TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA

(Tất cả theo ghi nhận trình độ cao nhất)



THỜI GIAN TRONG XÂY DỰNG NHÀ VỆ SINH

Hai thợ xây dành 100% thời gian vào công việc xây dựng, nhưng không phải toàn bộ là để xây nhà vệ sinh. Chỉ có 3 thợ xây dành 100% thời gian xây nhà vệ sinh

THỜI GIAN LÀM THỢ XÂY

60%

Đã tham gia hoặc thành lập đội xây dựng trong 10 năm qua

CUNG ỨNG CÁC DỊCH VỤ

40% có bán bàn cầu

40% đảm trách xây dựng không bao gồm phần bao che bên trên

45% đảm trách luôn phần bao che

75% chỉ nhận thi công / lắp đặt

KHÁCH HÀNG



40% chỉ làm cho hộ gia đình

50% làm cho cả hai, phần nhiều cho gia đình



10% chỉ làm cho cơ quan

PHƯƠNG PHÁP TIẾP THỊ



60% do khách hàng trước giới thiệu

10% tiến hành kỹ thuật giao dịch trực tiếp



01 nhờ cán bộ chính quyền (Hội Phụ Nữ)

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

70%

Không đăng ký hành nghề

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH VỀ CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH VỆ SINH

Đặc điểm Nghiệp chủ: có 5 đặc điểm nghiệp chủ (theo lý thuyết) được xem xét: 1) tính năng động, 2) nhu cầu tự làm chủ, 3) nhu cầu đạt thành tích, 4) tính sáng tạo, và 5) chấp nhận rủi ro. Một bảng chi tiết các câu hỏi định tính và định lượng đã được dùng để thử nghiệm sự hiện diện của các đặc điểm trên. Nói chung, các mức đặc điểm nghiệp chủ cấp thấp đã được tìm thấy trong các người được hỏi. Đặc điểm “nhu cầu đạt thành tích” là thường gặp nhất, thể hiện trên một nửa số thợ xây. Đặc điểm “nhu cầu tự làm chủ” thì không thấy có. Đó có thể giải thích do bản chất tổ đội (và thường là gia đình) của công việc làm ăn. Sự hiện diện của các đặc điểm khác (chấp nhận rủi ro, sáng tạo, năng động) thường là yếu. Hầu hết các thợ xây không xem họ là nghiệp chủ, mà công việc của họ chỉ do nhu cầu và thiếu sự chọn lựa khác cho thể hệ sau.



[Làm công việc thợ xây là] quan trọng vì đó là nguồn tích lũy cho tương lai vì tôi không có lương hưu như người khác trong khu vực tư. Điều quan trọng là có việc làm hàng ngày – tôi không có lương do đó tôi cần phải làm việc.

– thợ xây nữ

Đặc điểm vị tha: thuật ngữ “vị tha” nhiều lúc dùng để giải thích xu hướng của một người ứng xử tự nguyện (hoặc muốn cư xử) theo cách làm lợi cho người khác và cổ vũ sự hạnh phúc trong môi trường xã hội.



Nay tôi đã được cộng đồng nể trọng.

– Thợ xây nam

Các đặc điểm vị tha đóng vai trò động lực cho một số (11 trên 20) nhưng không phải tất cả thợ xây. Nhiều nam giới không thể hiện hoặc thể hiện yếu đặc điểm này so với nữ giới. Đặc điểm này được thể hiện ở mức trung bình hoặc cao bởi nhiều nữ giới hơn nam giới. Một trong số 9 thợ xây không có đặc điểm này, nhiều người ghi nhận mục tiêu duy nhất của họ là chỉ để làm ra tiền. Các đặc điểm vị tha được bố trí theo giới tính trong Hình 1, cho thấy một tỷ lệ cao hơn nam giới không hoặc có ít đặc điểm này, và một tỷ lệ cao hơn phụ nữ với đặc điểm này ở mức vừa hoặc cao (tuy nhiên cần thận trọng trong diễn giải số liệu này do quy mô lấy mẫu là nhỏ).

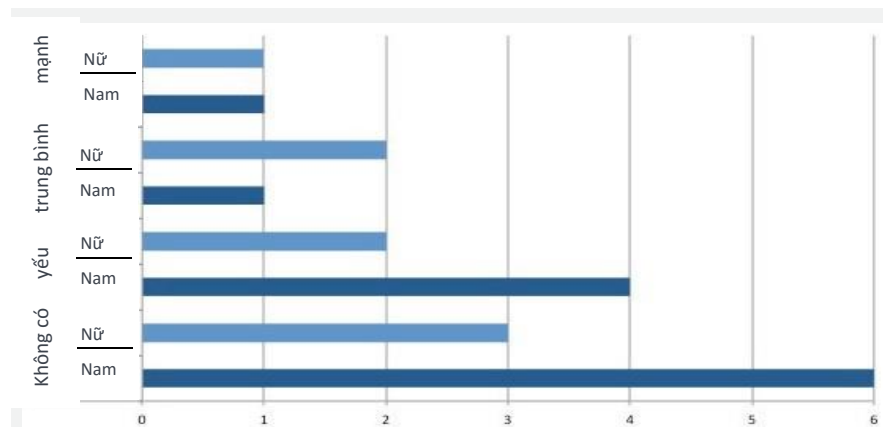
Các động lực ngoài các mặt lợi nhuận và vị tha cũng được thấy ở những người được hỏi, thông thường nhất là người thợ xây được cộng đồng nể trọng do đã có tay nghề. Có các chứng cứ định tính cho thấy các công việc với thu nhập và lợi nhuận cao hơn có liên quan đến sự thể hiện cao hơn về các đặc điểm nghiệp chủ. Cũng có chứng cứ rằng một số nhiều hơn các đặc điểm nghiệp chủ phù hợp với xu hướng nhiều hơn về các đặc điểm vị tha ở mức vừa hay cao.



Tôi chọn nghề thợ xây vì làm nông dân thôi thì không đủ sống

– Thợ xây nam

HÌNH 1 CÁC ĐẶC ĐIỂM VỊ THA CHIA THEO GIỚI TÍNH



Mục đích chính của tôi không phải là kiếm tiền mà để nói với mọi người là nên có nhà xí hợp vệ sinh ... Lý do chính để xây nhà vệ sinh là nhằm giúp đỡ mọi người. – thợ xây nữ

Các yếu tố ảnh hưởng lên thành công: những người được hỏi nhận định những tính chất làm nên một lãnh đạo doanh nghiệp ngành vệ sinh thành đạt đều nhấn mạnh đặc điểm nhân cách như tận tụy, kiên định, trung thực, tự tin và có tính lãnh đạo. Kỹ năng cũng được nhấn mạnh, hơn một nửa thợ xây nêu lên về tay nghề kỹ thuật. Các tính chất khác bao gồm đoàn kết trong tổ đội, được giúp đỡ từ người thân và có sức khỏe.

Thêm vào đó, mọi người được hỏi một câu hỏi mở “theo ông/bà thì loại người nào sẽ trở thành một chủ doanh nghiệp ngành vệ sinh thành đạt?”

Kết quả được trình bày trong Bảng 2 (trang sau). ‘Tránh rủi ro’ đã được nhiều thợ xây nêu lên, cho thấy khá lý thú khi chấp nhận rủi ro là một thuộc tính ghi nhận trong lý thuyết có liên quan đến hành vi của nghiệp chủ. Các thuộc tính không có trong danh sách là sự tiếp cận đến vốn và đặc điểm nhân cách có liên quan đến giải quyết tình huống khó khăn – vốn dĩ có mối dây liên hệ với đặc điểm nghiệp chủ. Cũng rất lý thú khi ghi nhận “tiếp thị” là một điểm trong danh sách, vốn dĩ chưa được thực hiện ít nhiều bởi người thợ xây nào cả.

Mọi người đều được hỏi về các rủi ro khi làm thợ xây. Các rủi ro về tài chính được nêu lên, bao gồm việc không được khách hàng thanh toán (được nêu chủ yếu như rủi ro cao nhất), thiếu vốn hoặc thiếu việc hàng ngày, và mất lãi do quản lý kém. Khối lượng công việc không đồng đều cũng được một thợ xây nêu lên như rủi ro nội bộ cao nhất, trong khi các tai nạn được 4 thợ xây nêu lên như rủi ro từ bên ngoài cao nhất. Khó khăn trong tìm được nhân sự thích hợp và sự kém hiểu biết về công việc cũng được nêu lên như là thách đố đối với một số chủ doanh nghiệp.

Các khía cạnh về giới tính: Ở Việt Nam, thợ xây nữ là trường hợp ngoại lệ hơn là quy luật, và nghiên cứu này mong tìm hiểu động cơ đưa đến tình huống này, vì tác động của nó lên cơ hội của nữ giới có vai trò trong công việc giúp cải thiện vệ sinh.

Có nhiều vấn đề lớn về giới nổi lên từ sự phân tích này. Trước hết, có sự khác biệt giữa đối tượng nam hay nữ được phỏng vấn khi đề cập quan điểm công việc thợ xây sẽ là *khó hay dễ* đối với nữ giới. Một phần lớn các thợ xây nam cho rằng *Không dễ* để nữ giới đảm trách công việc này, và một số lớn thợ xây nữ được phỏng vấn lại cho rằng *quá dễ* để nữ giới đóng vai trò này.

Cũng có những mặt khác về giới tính trong nhận thức về vai trò của nam hay nữ giới nói chung. Các người nam được phỏng vấn tin là nữ giới nên ở nhà làm nội trợ và chăm sóc gia đình, do vậy tin là nữ giới (sẽ) có khó khăn khi làm thợ xây. Các thợ xây nữ được phỏng vấn đã có nhiều cởi mở khi có thể sắm nhiều vai trò khác nhau, kể cả vai trò thợ xây.



Các nhà nghiên cứu ISF-UTS cùng với các thợ xây tại Mường Ảng

BẢNG 2 CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA MỘT NGHIỆP CHỦ THÀNH ĐẠT*

HỌ CÓ LOẠI NHÂN CÁCH NÀO?	HỌ CÓ KỸ NĂNG GÌ?	HỌ CÓ KINH NGHIỆM GÌ ?
<ul style="list-style-type: none"> Sẵn sàng học hỏi Tận tụy Làm việc chăm chỉ Có tính khí tốt Bình tĩnh và kiên nhẫn Trung thực Thông minh Tốt bụng 	<ul style="list-style-type: none"> Lành nghề xây dựng Đạt yêu cầu của khách hàng Biết lập kế hoạch và dự toán Biết lắng nghe Tiếp thị Biết thiết kế Quản lý tổ đội Mạnh mẽ Lao động nhanh nhẹn Chuyên nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Làm việc với thợ xây khác Tránh được rủi ro Có kinh nghiệm xây dựng công trình có chất lượng

* các lời đáp ghi đậm thể hiện các đặc điểm ghi nhận nhiều nhất thông qua các câu hỏi mở và có đáp án

“

Trước kia tôi nghĩ là khó... đầu tiên tôi cảm thấy xấu hổ, khi làm thợ xây người ta cười tôi. Bây giờ tôi là thợ cả và lành nghề

– Thợ xây nữ

“

Người ta cho là nghề thợ xây không phải là công việc của nữ giới... [vì nó là] công việc nặng nhọc—nhưng trở thành nghiệp chủ là điều tốt cho nữ giới.

– Thợ xây nữ

“

Tôi không nghĩ là sẽ tiếp tục làm nghề thợ xây vì tôi không thể dứt bỏ công việc nhà. Khi có thời gian tôi có thể làm việc như một thợ xây, nhưng tôi là một nông dân... chỉ khi nào thật cần tiền tôi mới đi làm thợ xây.

– Thợ xây nữ

“

Rất khó cho nữ giới trở thành thợ xây. Người ta cho rằng đó không phải là công việc của nữ giới.

– Thợ xây nam

Một thách thức khác cho nữ giới làm nghề thợ xây (hoặc nói chung là nghiệp chủ), xác định bởi cả nam lẫn nữ được phỏng vấn, là nữ giới thường thiếu vốn, và thường trong tình trạng bức bách về kinh tế hơn đàn ông khiến gây trở ngại cho đặc điểm nghiệp chủ như ghi nhận của một thợ xây nam: *“Không có nhiều nữ giới là chủ doanh nghiệp; họ còn thiếu vốn để đầu tư”* và cũng của một thợ xây nữ: *“thật khó cho nữ giới làm doanh thương, vì các điều kiện kinh tế của nữ giới”*. Cuối cùng, một thợ xây nữ ghi nhận việc họ cảm thấy kỳ quặc lúc ban đầu khi làm thợ xây và cần thời gian để gây dựng sự tự tin nhằm vượt qua định kiến này của công chúng.

Chuyện cuộc đời của các thợ xây nữ (thu thập qua nhiều phân tích lịch sử khác nhau bằng lời nói) cũng cho thấy các vấn đề có liên quan đến giới tính. Ví dụ, vai trò của giới trong gia đình được một thợ xây nêu là làm thế nào mà gia đình lại ủng hộ việc đi học của cô: *“đó là bất thường khi cha mẹ tôi rất ủng hộ việc học [của tôi]”*. Các kỳ vọng về văn hóa và xã hội của nam và nữ đã được thảo luận xét về trách nhiệm chăm sóc cha mẹ (*“đó là trách nhiệm của người chị”*); và nỗi xấu hổ cùng với việc bước ra khỏi vai trò truyền thống được ghi nhận là sau đó giảm đi khi có thêm sự tự tin và có thay đổi về nếp suy nghĩ (một thợ xây ghi nhận rằng *“đàn ông có thể là thợ xây, đàn bà cũng có thể. Nếp suy nghĩ của tôi đã thay đổi”*). Các vấn đề này cũng biểu thị các thay đổi cách nhìn đối với nữ giới ở xã hội Việt Nam qua thời gian, ví dụ cách mà thị trường chuyển biến từ giữa đến cuối các năm 1980s dẫn đến sự thay đổi vai trò người phụ nữ, khi người phụ nữ bị buộc rút lui về công việc nội trợ không lương

BẢNG 3 TÓM TẮT CÁC ĐỘNG LỰC VÀ RÀO CẢN ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH VỆ SINH HIỆN HỮU

ĐỘNG LỰC / KÍCH HOẠT	RÀO CẢN / BỨC BÁCH
<p>Các tính chất của thành công và các thách thức</p> <ul style="list-style-type: none"> tận tâm kiên định có khả năng và sẵn sàng học hỏi kỹ năng kỹ thuật (ví dụ về thiết kế / đồ họa) đoàn kết trong tổ đội 	<ul style="list-style-type: none"> không được khách hàng thanh toán / thanh toán muộn khối lượng công việc không tương xứng / không đủ doanh số tai nạn không đồng ý với khách hàng thiếu / hạn chế trong kiến thức doanh nghiệp khó khăn tìm nhân sự lành nghề mức độ cạnh tranh cao khách hàng ở vùng xa (thách thức về chi phí và vận chuyển) không đủ thu nhập cho công việc xây dựng
<p>Các đặc điểm nghiệp chủ và Vị-Xã-hội</p> <ul style="list-style-type: none"> sẵn sàng học hỏi lành nghề xây dựng kinh nghiệm trong làm việc với các thợ xây khác sự hiện diện của đặc điểm vị-xã-hội cung cấp một động cơ thêm cho một số thợ xây tiếp tục vai trò của mình 	<ul style="list-style-type: none"> thiếu vắng đặc điểm nghiệp chủ, nhất là sự chấp nhận rủi ro, tính năng động và sáng tạo.
<p>Sự khác biệt về giới tính ảnh hưởng đến vai trò của người phụ nữ trong doanh nghiệp ngành vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> niềm tin thấm nhuần từ lúc còn bé là phụ nữ và nam giới cơ bản là như nhau và có thể làm cùng một loại công việc khuyến khích học vấn cho con gái chu cấp tài chính cho việc học của cả con trai lẫn con gái sự tự tin thu được qua trải nghiệm, cho phép thợ xây nữ vượt qua các cảm giác xấu hổ hoặc sự không thích hợp có vai trò trong Hội Phụ Nữ cung cấp phương tiện giới thiệu đến các khách hàng tiềm năng 	<ul style="list-style-type: none"> thành kiến là công việc thợ xây không dành cho phụ nữ vì bản chất nặng nhọc của công việc (có thể đúng với một số phụ nữ nhưng không phải tất cả) thành kiến là phụ nữ tiếp thu chậm và ít có kỹ năng hơn nam giới nói chung một số phụ nữ thiếu vốn đầu tư cần thiết cho công việc xây dựng niềm tin về vai trò phái tính trong văn hóa trong số các thợ xây khiến họ cho rằng vai trò của người phụ nữ là ở trong nhà cảm giác xấu hổ của một số phụ nữ khi bước ra khỏi vai trò giới tính này thiếu vắng mô hình vai trò thợ xây của phụ nữ để khuyến khích họ tiếp tục nghề xây dựng nếu họ muốn Nhận thức (tuyệt đại đa số là của nam giới) là phụ nữ khó trở thành nghiệp chủ có thể là một rào cản. Một số nam giới không khuyến khích phụ nữ làm nghề thợ xây, hoặc thoái thác không muốn họ phụ giúp khi hành nghề thợ xây.

(Beresford, 2008). Tình huống đó và các tình huống có liên quan của phụ nữ tỏ ra vượt trội dưới mắt người nam được hỏi về vai trò của nữ giới; chẳng hạn họ cần hoàn tất các trách nhiệm gia đình hơn là tham gia vào việc tạo ra thu nhập bên ngoài nhà.

Nhận thức về giới tính và vai trò của nam và nữ trong xã hội do vậy không tĩnh lặng, họ tốt hơn được định hình bởi một số các yếu tố hoặc rõ ràng hay không rõ ràng. Tiếp tục các phát hiện này có thể khiến hiểu được làm thế nào để giúp đỡ các thợ xây nữ đóng vai trò lớn hơn trong các kinh doanh trong ngành vệ sinh. Sự hỗ trợ đó có thể giúp tạo các cơ hội cho những thợ xây nữ có kinh nghiệm chia sẻ câu chuyện của họ nhằm xây dựng sự tự tin cho những người nữ khác, sự hướng dẫn của thợ xây nữ có kinh nghiệm hoặc huấn luyện có mục tiêu và hỗ trợ nhằm vào các thợ xây nữ tiềm năng giải quyết được một loạt các thách thức họ gặp trong lĩnh vực này.

Bảng 3 (trang trước) bao quát các động lực chính (hoặc các kích hoạt) và rào cản (hay bức bách) đối với các doanh nghiệp ngành vệ sinh tại Mường Áng. Chúng được phân nhóm thể theo các hợp phần phân tích mà từ đó chúng được rút ra.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu này điều tra các động lực và rào cản mà các doanh nghiệp ngành vệ sinh tại Huyện Mường Áng, phía tây bắc Việt Nam, phải đối mặt. Các kết quả cho thấy ngoài đặc điểm “nhu cầu phải đạt được thành tích”, các thợ xây nói chung thiếu các đặc điểm đã xác định theo lý thuyết là có liên quan với vai trò người nghiệp chủ. Một số được thôi thúc bởi các mục tiêu vị tha như giữ sạch môi trường và giúp người khác tiếp cận các phương án nhà xí hợp vệ sinh.

Các rào cản để khởi sự doanh nghiệp chuyên ngành vệ sinh, hoặc có thể đóng vai trò nổi trội hơn trong ngành xây dựng bao gồm việc một số khách hàng không thể thanh toán, mức độ cạnh tranh cao giữa các nhóm thợ xây và có ít cơ hội việc làm. Khó khăn trong việc tìm được đúng người lành nghề và hiểu biết hạn chế về công việc kinh doanh cũng được nêu lên như là thách thức đối với một số chủ doanh nghiệp xây dựng. Các thách thức này có thể vượt qua được thông qua các biện pháp như đào tạo theo mục tiêu, hỗ trợ của chính phủ cho khách hàng nghèo. Một chính sách được nhấn mạnh có liên quan đến giúp đỡ khu vực tư tại vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa cũng có thể cần đến. Các tổ chức hỗ trợ cộng đồng và viện nghiên cứu có thể đóng vai trò cung cấp các chứng cứ cho các chính sách đó.

Bằng cách nhìn qua thấu kính giới tính để phân tích đã đưa đến kết quả về các khác biệt trong nhận thức của những người được hỏi nam và nữ, vốn thường bắt nguồn từ nhận thức chung về người phụ nữ nói chung, và vai trò của họ ở trong nhà và giúp đỡ gia đình. Nữ giới có thể thực hiện vai trò người thợ xây – một số trở thành thợ cả với tổ đội riêng của họ, và dành được sự tự tin khi họ làm như thế. Với nhiều ví dụ mới xuất hiện về nữ giới trong các vai trò đảm trách, dự kiến rằng các nhận thức về vai trò của nữ giới đang bắt đầu thay đổi và nhiều nữ giới hơn có thể đóng vai trò tích cực trong doanh nghiệp ngành vệ sinh. Cũng quan trọng khi ghi nhận rằng các vai trò về giới tính ở VN là năng động, và đã có chuyển biến do ảnh hưởng của kinh tế và chính trị.

Nghiên cứu này cho thấy có thể làm được nhiều hơn để thu hút và giữ nữ giới trong

các vai trò doanh nghiệp nhỏ liên quan đến vệ sinh – một lĩnh vực liên quan mật thiết đến vai trò của nữ giới trong suy nghĩ truyền thống. Ví dụ, chính phủ có thể cung cấp dạy nghề cho con gái như một cách để giải quyết riêng về các rào cản mà nữ giới mắc phải khi muốn làm thợ xây, cung cấp cho họ các kinh nghiệm thực tiễn và sự tự tin trong các vai trò thuộc lĩnh vực vệ sinh. Các cơ quan hỗ trợ cộng đồng, thông qua mối liên hệ với cộng đồng, chính quyền và các tổ chức khác trong lĩnh vực vệ sinh, có thể hỗ trợ việc chia sẻ các câu chuyện nói trên. Tổ chức các hiệp hội thợ xây, nhằm cung ứng môi trường hỗ trợ cho công việc làm ăn ở nơi khác, cũng có thể là nơi mà các tổ chức hỗ trợ cộng đồng có thể giúp đỡ. Các hội nghề nghiệp cũng có thể hình thành dành cho các thợ xây nữ nhằm giải quyết riêng các rào cản họ phải đối mặt. Làm như vậy có thể giúp vượt qua các thành kiến về mô hình giới tính trong quá khứ gây cản ngại cho nữ giới, ví dụ làm thợ xây và nghiệp chủ. Bằng cách xây dựng và gia tăng các yếu tố động lực và xử lý các rào cản và thách thức, cùng am hiểu các vai trò giới tính trong ngành vệ sinh có thể linh hoạt, có thể đạt tối đa các cơ hội nhằm khuếch trương môi trường cho các doanh nghiệp ngành vệ sinh đi đến thành công.

—
Tóm tắt này rút ra từ báo cáo kỹ thuật sau: Gero, A., Willetts, J. and Murta, J. (2015) *Các động lực và rào cản đối với các doanh nghiệp ngành vệ sinh ở VN*, Enterprise in WASH – báo cáo nghiên cứu số 5, Institute for Sustainable Futures, University of Technology Sydney
—

ENTERPRISE IN WASH

'Enterprise in WASH' là một dự án nghiên cứu liên kết dẫn đầu bởi Institute for Sustainable Futures (ISF) thuộc University of Technology Sydney, nhằm điều tra vai trò của các doanh nghiệp tư nhân và xã hội trong lĩnh vực cung cấp nước, vệ sinh và giữ vệ sinh (WASH) cho người nghèo. Để xem các ấn phẩm khác của Enterprise in WASH, xin xem trang www.enterpriseinwash.info

Institute for Sustainable Futures
University of Technology Sydney PO Box 123, Broadway, NSW, 2007 www.isf.edu.au
© UTS July 2015

